

BÁO CÁO

Tình hình phân bổ giải ngân kinh phí và triển khai các dự án khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo tình hình phân bổ, giải ngân kinh phí và triển khai các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số kỳ tháng 10 năm 2026 (số liệu cập nhật tháng đến ngày 09/10/2026), như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÂN BỐ VÀ GIẢI NGÂN KINH PHÍ

1. Giao dự toán và phân bổ kinh phí

Năm 2026, tổng kinh phí bố trí cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh là 1.035.000 triệu đồng, gồm 807.000 triệu đồng chi đầu tư phát triển và 228.000 triệu đồng chi thường xuyên.

a) Chi đầu tư phát triển

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển là 807.000 triệu đồng, trong đó 330.000 triệu đồng được giao đầu năm và 477.000 triệu đồng được bổ sung từ nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025.

Đối với các dự án đã đủ điều kiện triển khai, tỉnh đã giao 30.000 triệu đồng cho 02 dự án chuyển tiếp và 20.000 triệu đồng cho dự án “Nâng cấp, bổ sung, mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Tỉnh ủy đến các đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh”. Tổng vốn đã giao cho 03 dự án này là 50.000 triệu đồng.

Đối với nguồn vốn bổ sung 477.000 triệu đồng, tỉnh đã thông báo bổ sung sau cho 26 dự án cấp tỉnh với số vốn 201.353 triệu đồng; đồng thời, bổ sung có mục tiêu 275.647 triệu đồng cho 105 dự án tại cấp xã. Hiện nay, các chủ đầu tư đang hoàn thiện thủ tục để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ theo quy định.

b) Chi thường xuyên

Chi thường xuyên năm 2026 đã được giao và phân bổ 219.220 triệu đồng, gồm ngân sách cấp tỉnh 173.320 triệu đồng và ngân sách cấp xã, phường 45.900 triệu đồng, đạt 100% dự toán được giao. Tỉnh dự kiến bổ sung 8.780 triệu đồng, nâng tổng kinh phí chi thường xuyên cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lên 228.000 triệu đồng.

Tổng kinh phí đã phân bổ năm 2026 là 269.220 triệu đồng; trong đó, khoa học, công nghệ 156.793 triệu đồng, đổi mới sáng tạo 1.728 triệu đồng và chuyển đổi số 110.699 triệu đồng.

2. Kết quả giải ngân

a) Chi thường xuyên

Tổng kinh phí chi thường xuyên đã phân bổ là 219.220 triệu đồng, đạt 100% dự toán đã được giao. Trong đó, kinh phí tiết kiệm chi 10% dự toán để thực hiện cải cách tiền lương là 17.234 triệu đồng; kinh phí còn lại được sử dụng là 201.986 triệu đồng.

Theo số liệu trên hệ thống đến ngày 10/10/2026, tổng kinh phí đã giải ngân là 68.769 triệu đồng, đạt 34,05% so với kinh phí được sử dụng (68.769/201.986 triệu đồng).

b) Chi đầu tư phát triển

Lũy kế đến ngày 09/10/2026, tổng vốn giải ngân của 02 dự án chuyển tiếp là 23.508 triệu đồng, đạt 78,36% kế hoạch vốn năm 2026 được giao (30.000 triệu đồng). Kết quả cụ thể như sau:

- Dự án “Ứng dụng công nghệ cao trong công tác quản lý, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk”: Kế hoạch vốn năm 2026 được giao là 5.000 triệu đồng. Đến ngày 09/10/2026, dự án đã giải ngân 1.469 triệu đồng, đạt 29,38% kế hoạch vốn được giao.

- Dự án “Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên (giai đoạn 1)”: Kế hoạch vốn năm 2026 được giao là 25.000 triệu đồng. Lũy kế giải ngân đạt 22.039 triệu đồng, tương đương 88,16% kế hoạch vốn được giao.

Đối với dự án “Nâng cấp, bổ sung, mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Tỉnh ủy đến các đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh”, kế hoạch được vốn năm 2026 là 20.000 triệu đồng. Hiện nay, dự án đang trong quá trình chuẩn bị các thủ tục để thực hiện giải ngân.

II. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN

1. Danh mục và tiến độ chung

Danh mục đầu tư tập trung vào hạ tầng số, dữ liệu và nền tảng chuyên ngành, bản quyền phần mềm, đổi mới sáng tạo, giáo dục, ứng dụng công nghệ trong quản lý ngành và hạ tầng phục vụ hành chính công. Các dự án chuyển tiếp tiếp tục thực hiện khối lượng, nghiệm thu và thanh toán; các dự án mới tập trung hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị đầu tư.

Đối với nguồn bổ sung, nhóm 26 dự án cấp tỉnh đang hoàn thiện điều kiện phân bổ chi tiết. Nhóm cấp xã gồm 105 dự án, nhiệm vụ qua hai đợt, phục vụ hạ tầng công nghệ, quản lý điều hành và trung tâm phục vụ hành chính công. Nhóm

81 dự án, nhiệm vụ được giao bổ sung cuối tháng 9 phải hoàn thiện thủ tục đầu tư trước ngày 10/10/2026.

2. Chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện

Các chủ đầu tư đang lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự toán chuẩn bị đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy mô, tính chất dự án; đồng thời rà soát nhu cầu, phạm vi đầu tư, yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu và nguồn kinh phí trước khi trình thẩm định, phê duyệt.

Dự án hội nghị truyền hình trực tuyến của Tỉnh ủy đã được phê duyệt, giao vốn để triển khai. Phần lớn dự án mới chưa hoàn tất các bước phê duyệt, lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng; các chủ đầu tư tập trung hoàn thiện hồ sơ để triển khai, phát sinh thanh toán trong những tháng cuối năm. Chi tiết các dự án có số liệu cập nhật tại Biểu mẫu 1.2 kèm theo.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ PHỐI HỢP

1. Kết quả đạt được

Tỉnh đã bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ, dự án cấp tỉnh và cấp xã; triển khai cơ chế luồng xanh trong chuẩn bị đầu tư, hướng dẫn trình tự, hồ sơ thẩm định và phê duyệt. Các cơ quan chuyên môn đang phối hợp xây dựng cẩm nang hướng dẫn thực hiện dự án, nhiệm vụ để hỗ trợ các chủ đầu tư.

Các dự án chuyển tiếp đã phát sinh kết quả giải ngân; danh mục mới từng bước hoàn thiện thủ tục đầu tư. Tuy nhiên, tiến độ triển khai chưa đồng đều, kết quả giải ngân chi đầu tư còn thấp so với tổng nguồn lực bố trí; khối lượng công việc tập trung vào các tháng cuối năm.

2. Phối hợp với doanh nghiệp

Việc phối hợp với doanh nghiệp chủ yếu tập trung vào khảo sát, đề xuất giải pháp kỹ thuật và chuẩn bị hồ sơ đầu tư. Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát nhu cầu, sản phẩm đầu ra, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm tính đồng bộ và hạn chế đầu tư trùng lặp.

IV. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Cơ chế chính sách

Việc áp dụng quy định mới và xác định nguồn kinh phí phù hợp còn khó khăn; một số hồ sơ phải rà soát, điều chỉnh. Một số nội dung chưa được phân loại thống nhất giữa chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chi chuyển đổi số, ảnh hưởng đến phân bổ, hạch toán và theo dõi kinh phí.

2. Quy trình và thủ tục

Các dự án kỹ thuật chuyên ngành phải thực hiện nhiều bước khảo sát, lập thiết kế, lấy ý kiến, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ. Một số đề xuất chưa xác định rõ phạm vi, hiệu quả và sản phẩm đầu ra; hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, kéo dài thời gian chuẩn bị đầu tư.

3. Phân bổ vốn và thanh toán

Nhiều dự án được bổ sung kinh phí trong những tháng cuối năm, thời gian hoàn thiện thủ tục, lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng và thanh toán còn ngắn. Các dự án chưa đủ điều kiện giao vốn chi tiết chưa thể triển khai khối lượng để giải ngân.

4. Năng lực tổ chức và phối hợp

Năng lực đề xuất, quản lý dự án của một số đơn vị, nhất là cấp cơ sở, còn hạn chế; chất lượng hồ sơ chưa đồng đều. Việc phối hợp giữa chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn có thời điểm chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ.

5. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu là tiến độ chuẩn bị đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu; việc sắp xếp đơn vị hành chính làm thay đổi nhu cầu, chủ đầu tư và phạm vi của một số dự án. Đồng thời, các quy định mới được ban hành trong quá trình triển khai đòi hỏi rà soát hồ sơ, trong khi thời gian thực hiện còn lại của năm ngắn.

V. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

Một là, hoàn thiện thủ tục và phân bổ chi tiết nguồn vốn, ưu tiên các dự án đủ điều kiện, có khả năng triển khai và giải ngân trong năm 2026. Tập trung xử lý hồ sơ đối với danh mục cấp tỉnh được thông báo sau và các nhiệm vụ cấp xã được giao bổ sung cuối tháng 9.

Hai là, yêu cầu người đứng đầu, chủ đầu tư trực tiếp theo dõi từng dự án theo các mốc phê duyệt, lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng, thực hiện khối lượng, nghiệm thu và thanh toán; xác định rõ đầu việc, trách nhiệm, thời hạn và sản phẩm. Đối với dự án đã được giao vốn, đẩy nhanh thực hiện để phân đấu giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm.

Ba là, tiếp tục vận hành cơ chế luồng xanh, tăng cường phối hợp giữa chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn và cơ quan quyết định đầu tư; xử lý kịp thời các nội dung cần bổ sung, điều chỉnh, bảo đảm yêu cầu về chất lượng và trình tự thực hiện.

Bốn là, rà soát khả năng giải ngân từng dự án, đề xuất điều chỉnh vốn đối với dự án không bảo đảm tiến độ sang dự án có nhu cầu và khả năng thực hiện. Thống nhất theo dõi từ giao nhiệm vụ, phân bổ vốn đến hợp đồng, khối lượng và thanh toán, gắn trách nhiệm cập nhật với từng chủ đầu tư.

2. Kiến nghị

Đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục có hướng dẫn thống nhất, cụ thể hơn về phân định chi đầu tư và chi thường xuyên đối với các nội dung đặc thù như số hóa dữ liệu, phần mềm, cơ sở dữ liệu,

mua bản quyền, thuê dịch vụ công nghệ số, thiết bị đầu cuối; hướng dẫn cụ thể các dự án, nhiệm vụ được sử dụng nguồn chi 3% cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời, chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu để địa phương không phải điều chỉnh nguồn vốn và thực hiện lại thủ tục khi dự án đã triển khai một phần.

Đầu mối liên hệ tổng hợp báo cáo: đồng chí Trịnh Xuân Khôi – Cán bộ Phòng Tham mưu Công an tỉnh, số điện thoại 0979142655.

UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Bộ Công an;
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Thảo);
- Công an tỉnh;
- Các Sở: KHCN, TC;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Đ/c Khánh);
- Các Phòng, TT: ĐTKT;
- CN và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-05b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyên Thảo

BIỂU MẪU 1.1**Tình hình phân bổ và giải ngân kinh phí năm 2026****Đơn vị tính: triệu đồng**

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn giao năm 2026	Kinh phí đã phân bổ chi tiết	Vốn năm trước kéo dài sang 2026	Lũy kế giải ngân vốn giao năm 2026	Tỷ lệ giải ngân so với kinh phí đã phân bổ chi tiết (%)	Lũy kế giải ngân vốn kéo dài	Tỷ lệ giải ngân vốn kéo dài (%)	Ước giải ngân đến hết năm 2026
I	Ngân sách Nhà nước	1.035.000	269.220	—	92.277	34,28	—	—	—
1	Vốn đầu tư công KHCN, ĐMST, CĐS	807.000	50.000	—	23.508	47,02	—	—	—
2	Kinh phí sự nghiệp KHCN	228.000	219.220	—	68.769	31,37	—	—	—
3	Kinh phí sự nghiệp CNTT/CĐS			—			—	—	—
II	Nguồn hợp pháp khác	—	—	—	—	—	—	—	—
	TỔNG CỘNG	1.035.000	269.220	—	92.277	34,28	—	—	—

BIỂU MẪU 1.2**Chi tiết các dự án và gói thầu đang triển khai****Đơn vị tính: triệu đồng; tỷ lệ: %**

STT	Tên dự án / Quyết định phê duyệt	Tên gói thầu	Tên nhà thầu trúng thầu	Nguồn vốn	Dự toán gói thầu	Giá trị HĐ đã ký	Thời gian thực hiện HĐ (Từ... Đến...)	Tiến độ khối lượng thực tế (%)	Giá trị đã giải ngân/thanh toán lũy kế năm 2026	Tỷ lệ giải ngân (%)	Khó khăn, vướng mắc chính (nếu có)
1	Ứng dụng công nghệ cao trong công tác quản lý, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk. Vốn năm 2026: 5.000 triệu đồng. Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk.	Tổng hợp dự án	—	Vốn đầu tư công năm 2026	—	—	—	Chưa có số liệu	1.469	29,38 (so với vốn năm 2026)	Chưa có thông tin
1.1	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu 05: Xây dựng CSDL và phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk	Liên danh IGEO - VNSC (Công ty Cổ phần Công nghệ IGEO và Trung tâm Vũ trụ Việt Nam)	Theo nguồn vốn dự án	3.490,588	3.244,66	Từ ngày 10/3/2026 đến 25/12/2026	—	—	—	—
1.2	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu 06: Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị hỗ trợ và phần mềm chuyên dụng công nghệ cao	Liên Doanh Cty TNHH Đất Hợp - Cty TNHH tin học Ánh Dương	Theo nguồn vốn dự án	5.124,127	5.300,316	Từ ngày 05/10/2025 đến 31/12/2026	—	—	—	—
1.3	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu 07: Cung cấp dịch vụ cho thuê máy chủ	Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Giải Pháp Việt	Theo nguồn vốn dự án	110,88	108,864	Từ ngày 22/7/2026 đến 22/7/2027	—	—	—	—
1.4	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu 08: Tư vấn kiểm thử phần mềm	—	Theo nguồn vốn dự án	106,77	—	—	—	—	—	—

STT	Tên dự án / Quyết định phê duyệt	Tên gói thầu	Tên nhà thầu trúng thầu	Nguồn vốn	Dự toán gói thầu	Giá trị HĐ đã ký	Thời gian thực hiện HĐ (Từ... Đến...)	Tiến độ khối lượng thực tế (%)	Giá trị đã giải ngân/thanh toán lũy kế năm 2026	Tỷ lệ giải ngân (%)	Khó khăn, vướng mắc chính (nếu có)
1.5	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu 01: Tư vấn quản lý dự án thuộc dự án Ứng dụng công nghệ cao trong công tác quản lý, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk	Công ty TNHH Kiến Trúc Toàn Phát	Theo nguồn vốn dự án	183,313	—	Từ 19/12/2025; chưa xác định ngày kết thúc	—	—	—	—
1.6	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu 04: Tư vấn giám sát thực hiện dự án	Cty TNHH giải pháp và công nghệ địa dư	Theo nguồn vốn dự án	111,849	—	Từ ngày 10/3/2026 đến 31/12/2026	—	—	—	—
1.7	Gói thầu thuộc dự án trên	Tư vấn khảo sát lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Tư vấn lập BCKT-KT	Trung tâm Địa Tin Học	Theo nguồn vốn dự án	324,134	—	Từ ngày 05/4/2024 đến 30/12/2024	—	—	—	—
1.8	Gói thầu thuộc dự án trên	Tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Công ty TNHH Kỹ thuật Lê Gia Solutions	Theo nguồn vốn dự án	14,612	—	Từ ngày 21/8/2024 đến 31/12/2024	—	—	—	—
1.9	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu 02: Tư vấn lập HSMĐT và đánh giá HSDT (gói thầu Xây dựng CSDL và phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk và Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị hỗ trợ và phần mềm chuyên dụng công nghệ cao)	Cty TNHH ITV ngọc nguyên phát	Theo nguồn vốn dự án	29,418	28,875	Từ ngày 15/12/2025 đến 30/7/2026	—	—	—	—

STT	Tên dự án / Quyết định phê duyệt	Tên gói thầu	Tên nhà thầu trúng thầu	Nguồn vốn	Dự toán gói thầu	Giá trị HĐ đã ký	Thời gian thực hiện HĐ (Từ... Đến...)	Tiến độ khối lượng thực tế (%)	Giá trị đã giải ngân/thanh toán lũy kế năm 2026	Tỷ lệ giải ngân (%)	Khó khăn, vướng mắc chính (nếu có)
1.10	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu 03: Tư vấn thẩm định HSMT và kết quả LCNT (gói thầu Xây dựng CSDL và phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk và gói thầu Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị hỗ trợ và phần mềm chuyên dụng công nghệ cao)	Công ty TNHH Kiến Trúc Toàn Phát	Theo nguồn vốn dự án	17,692	17,33	Từ ngày 07/01/2026 đến 30/7/2026	—	—	—	—
1.11	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói số 09: Tư vấn kiểm toán	—	Theo nguồn vốn dự án	48,795	—	—	—	—	—	—
1.12	Gói thầu thuộc dự án trên	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	—	Theo nguồn vốn dự án	14,739	—	—	—	—	—	—
1.13	Gói thầu thuộc dự án trên	Lệ phí thẩm định dự án	—	Theo nguồn vốn dự án	1,666	—	—	—	—	—	—
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên (giai đoạn 1). Vốn năm 2026: 25.000 triệu đồng. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên.	Tổng hợp dự án	—	Vốn đầu tư công năm 2026	—	—	—	Chưa có số liệu	22.039	88,16 (so với vốn năm 2026)	Chưa có thông tin

STT	Tên dự án / Quyết định phê duyệt	Tên gói thầu	Tên nhà thầu trúng thầu	Nguồn vốn	Dự toán gói thầu	Giá trị HĐ đã ký	Thời gian thực hiện HĐ (Từ... Đến...)	Tiến độ khối lượng thực tế (%)	Giá trị đã giải ngân/thanh toán lũy kế năm 2026	Tỷ lệ giải ngân (%)	Khó khăn, vướng mắc chính (nếu có)
2.1	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu số 39XL: Thi công xây lắp hạng mục: hồ điều tiết nước chống hạn 01, các tuyến đường giao thông nhánh phụ, hệ thống cấp điện (đợt 2) và Cổng chính Khu.	Liên danh nhà thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư Năng Ban Mai, Công ty TNHH Một Thành viên Đông Sơn, Công ty TNHH Xây lắp Trung Thuận	Theo nguồn vốn dự án	145.025	143.758	12-2022-10-2025	—	—	—	—
2.2	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu số 40XL: Thi công xây lắp hạng mục: Hệ thống xử lý chất thải (đợt 1)	Công ty kỹ thuật công nghiệp môi trường Tài Nguyên Xanh	Theo nguồn vốn dự án	18.039	16.169	4-2023-12-2024	—	—	—	—
2.3	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu số 53XL: Thi công xây lắp hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	Công ty kỹ thuật công nghiệp môi trường Tài Nguyên Xanh	Theo nguồn vốn dự án	1.301	1.280	01-2025-12-2025	—	—	—	—
2.4	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu số 41TV: Tư vấn Giám sát Thi công xây lắp gói thầu 39XL	Liên danh nhà thầu: Viện đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung; Công ty CPĐT Phát triển Phú Yên, Cty TNHH tư vấn ĐTXD 979; Cty TNHH tư vấn -Đầu tư XD Kiến Trúc Mới	Theo nguồn vốn dự án	2.038	1.987	12-2022-10-2025	—	—	—	—
2.5	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu số 42TV: Tư vấn Giám sát Thi công xây lắp gói thầu 40XL	Liên danh: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng 1.6 và công ty TNHH Thương mại dịch vụ Gia Huỳnh	Theo nguồn vốn dự án	319,5	318	4-2023-12-2024	—	—	—	—
2.6	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu 44TV: Tư vấn kiểm toán độc lập các hạng mục bổ sung	Công ty TNHH kiểm toán Đại Tín	Theo nguồn vốn dự án	367	367	12-2023-12-2025	—	—	—	—

STT	Tên dự án / Quyết định phê duyệt	Tên gói thầu	Tên nhà thầu trúng thầu	Nguồn vốn	Dự toán gói thầu	Giá trị HĐ đã ký	Thời gian thực hiện HĐ (Từ... Đến...)	Tiến độ khối lượng thực tế (%)	Giá trị đã giải ngân/thanh toán lũy kế năm 2026	Tỷ lệ giải ngân (%)	Khó khăn, vướng mắc chính (nếu có)
2.7	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu 45TV: Tư vấn lập HS giấy phép môi trường	Viện nghiên cứu hóa và môi trường Miền Trung	Theo nguồn vốn dự án	176,2	176	5-2023-12-2025	—	—	—	—
2.8	Gói thầu thuộc dự án trên	Gói thầu số 55TV: tư vấn giám sát thi công gói thầu 53XL	Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng Phú Yên	Theo nguồn vốn dự án	12,4	12,4	01-2025-12-2025	—	—	—	—
3	Nâng cấp, bổ sung, mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của Tỉnh ủy đến các đảng ủy xã, phường trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt: Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 18/9/2026. Tổng mức đầu tư: 25.980 triệu đồng. Vốn năm 2026: 19.687,58 triệu đồng, giao tại Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 21/9/2026. Đang chuẩn bị giải ngân. Chủ đầu tư: Văn phòng Tỉnh ủy.	Tổng hợp dự án	—	Vốn đầu tư công năm 2026	—	—	—	Chưa có số liệu	Đang chuẩn bị giải ngân	—	Chưa có thông tin